

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 162/2020/HS-ST  
Ngày 28-10-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Bà Hà Hồng Thu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Phòng xét xử tầng 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Thị Thu L, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1969 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hồng Q và bà Phạm Thị M (đều đã chết); chồng Hoàng Thanh G (đã ly hôn), có 02 con; tiền án: Có 04 tiền án, Bản án số 137/2008/HSST ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 12 tháng tù, cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 146/2011/HSST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 114/2014/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 100/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

16/8/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lương Văn C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Minh H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Đường T1, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Thái S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Thị Thu L khai nhận về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/8/2020 bị cáo điều khiển xe đạp điện màu đỏ đi đến chợ G thuộc phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào cửa hàng tạp hóa của Anh Lương Văn C để mua túi ni lon về đựng rác, Tạ Thị Thu L nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt của Anh Lương Văn C để ở gần khu vực quầy thanh toán. Bị cáo Tạ Thị Thu L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo quan sát thấy Anh Lương Văn C mải bán hàng cho khách, không để ý, bị cáo nhanh chóng dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại, đồng thời, tay phải cầm cuộn dây ở gần đó để che giấu chiếc điện thoại cho vào trong túi quần bên trái đang mặc của bị cáo. Sau đó, bị cáo Tạ Thị Thu L điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại P tại đường T1, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho ông Phạm Minh H với giá 3.600.000 đồng. Còn chiếc ốp điện thoại bị cáo vứt vào thùng rác, giấy phép lái xe bị cáo mang về nhà cất giấu. Số tiền bán điện thoại bị cáo trả tiền thuê phòng trọ hết 1.200.000 đồng, còn lại 2.400.000 đồng. Sau khi bị mất điện thoại Anh Lương Văn C kiểm tra camera thấy hình ảnh Tạ Thị Thu L đang thực hiện hành vi trộm cắp và đưa lên mạng xã hội trang chợ Lạng Sơn, rồi đến Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trình báo. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Hoàng Thái S là con đẻ của bị cáo thấy hình ảnh của mẹ trộm cắp trên mạng xã hội, đã hỏi, bị cáo thừa nhận việc trộm cắp và đưa cho anh Hoàng Thái S số tiền 2.400.000 đồng cùng giấy phép lái xe. Ngày 15/8/2020, anh Hoàng Thái S đã bỏ thêm 1.200.000 đồng đến cửa hàng P chuộc lại điện thoại, cùng Anh Lương Văn C đến Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nộp tài sản do bị cáo trộm cắp.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 91/ĐGTSTT, ngày 16/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn kết luận điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS màu vàng do Tạ Thị Thu L trộm cắp có giá trị 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Tại Biên bản định giá tài sản số: 98/ĐGTSTT, ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn kết luận ôp lung điện thoại di động Iphone XS có giá trị 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 164/CT-VKS, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tạ Thị Thu L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Thị Thu L về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Thu L phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Tạ Thị Thu L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm bồi thường, bị hại không yêu cầu nên không xem xét; về vật chứng ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho bị hại Anh Lương Văn C; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị Thu L thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Ngày 14 tháng 8 năm 2020, Tạ Thị Thu L điều khiển xe đạp điện đến cửa hàng tạp hóa của Anh Lương Văn C để mua túi ni lon về đựng rác, lợi dụng lúc Anh Lương Văn C không để ý Tạ Thị Thu L trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone XS của Anh Lương Văn C, bán cho ông Phạm Minh H được số tiền 3.600.000 đồng.

Bị hại Anh Lương Văn C tại Cơ quan điều tra và Đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Khoảng tháng 8/2020 bị cáo Tạ Thị Thu L trộm cắp của anh chiếc điện thoại di động Iphone XS, màu vàng đã qua sử dụng, nay gia đình bị cáo đã trả lại tài sản cho anh, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Minh H tại Cơ quan điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Khoảng tháng 8/2020, ông mua với bị cáo Tạ Thị Thu L một chiếc điện thoại di động Iphone XS, khi mua ông không biết số tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có, gia đình bị cáo đã trả tiền cho ông lấy lại điện thoại. Nay, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Thái S trình bày: Bị cáo Tạ Thị Thu L là mẹ đẻ của anh, tháng 8/2020 bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone XS của Anh Lương Văn C đem bán cho ông Phạm Minh H, anh đã đi chuộc về trả lại cho Anh Lương Văn C, nay anh không yêu cầu bị cáo trả tiền cho anh.

Bị cáo Tạ Thị Thu L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tạ Thị Thu L: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm về đoàn tụ với gia đình

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Anh Lương Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Ngày 14/8/2020 bị cáo Tạ Thị Thu L đến chợ G thuộc phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào cửa hàng tạp hóa của Anh Lương Văn C để mua túi ni lon về đựng rác, nhìn thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng của Anh Lương Văn C để ở gần khu vực quầy thanh toán. Bị cáo Tạ Thị Thu L lợi dụng lúc Anh Lương Văn C mải bán hàng không để ý đã lấy trộm một chiếc điện thoại di động Iphone XS, kèm theo ốp lưng điện thoại, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 9.050.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Thị Thu L phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có 04 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản, đến nay các tiền án đều chưa được xóa.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

[7] Tại Bản án số 137/2008/HSST ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 12 tháng tù, cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 146/2011/HSST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 114/2014/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 100/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Tạ Thị Thu L 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 01/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, việc truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Đối với ông Phạm Minh H là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng không biết về nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có, việc mua bán diễn ra công khai, ngay tình. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với ông Phạm Minh H là có căn cứ.

[10] Về bồi thường: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (biên bản xác minh ngày 31/8/2020) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về vật chứng: Ngày 16 và ngày 24/8/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trả cho Anh Lương Văn C 01 điện thoại di động Iphone XS, một giấy phép lái xe ô tô số 270178010640 trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[14] Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333, khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Thị Thu L phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Thị Thu L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/8/2020.
3. Án phí: Bị cáo Tạ Thị Thu L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQL&NVLQĐVA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Lan**